

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 21/7/2017, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 323/TB-VPCP “*thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về một số giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính*”. Tiếp đó, ngày 12/3/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2279/VPCP-PL “*thông báo ý kiến Phó Thủ tướng về báo cáo tình hình xử lý phương tiện giao thông vi phạm hành chính*”, trong đó giao: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các địa phương; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/04/2018 về tình hình và kết quả thực hiện của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những công việc đã triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 323/TB-VPCP và Công văn số 2279/VPCP-PL, cụ thể như sau:

I. Về quá trình thực hiện

Ngày 17/11/2017, Bộ Tư pháp có Công văn số 6163/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc phối hợp thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính. Kết quả thực hiện đề nghị gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 20/12/2017 để Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, tính đến thời điểm ngày 09/02/2018, Bộ Tư pháp chỉ nhận được văn bản báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của Bộ Giao thông vận tải và 27/63 địa phương¹.

Trên cơ sở tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện của Bộ Giao thông vận tải và 27/63 địa phương, ngày 23/02/2018, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 48/BC-

¹ Các Bộ và địa phương sau đây không có văn bản báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Công văn số 323/TB-VPCP: Bộ Công an, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cao Bằng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Kiên Giang, Kon Tum, Khánh Hòa, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Lâm Đồng, Long An, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế.

BTP gửi Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình để báo cáo sơ bộ về tình hình thực hiện Công văn số 323/TB-VPCP. Đồng thời, cũng trong ngày 23/02/2018, Bộ Tư pháp có Công văn số 548 /BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tiếp tục đôn đốc, lưu ý, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Công văn số 323/TB-VPCP.

Ngày 20/4/2018, Bộ Tư pháp tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính và một số địa phương (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh²) để trao đổi, thống nhất về nội dung dự thảo Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp chuẩn bị. Tại cuộc họp này, 100% ý kiến phát biểu của đại diện các Bộ, địa phương đều cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo do Bộ Tư pháp chuẩn bị, đồng thời có thêm một số ý kiến nhằm bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ của văn bản này. Tiếp thu ý kiến của đại diện các Bộ, địa phương tại cuộc họp ngày 20/4/2018, Bộ Tư pháp đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính.

Tính đến hết ngày 27/4/2018, Bộ Tư pháp đã nhận được tổng số 36/63 báo cáo của các địa phương về tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính³.

II. Kết quả rà soát, phân loại các phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính

Báo cáo của Bộ Giao thông vận tải và các địa phương cho thấy, việc tạm giữ các phương tiện giao thông vi phạm hành chính chủ yếu do lực lượng Công an thực hiện (Chỉ có 13/63 Thanh tra giao thông các địa phương hiện đang tạm giữ 158 phương tiện vi phạm hành chính⁴). Tính đến thời điểm hết năm 2017, tổng số các phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính đang được quản lý tại các điểm trông giữ phương tiện vi phạm là 82.581 phương tiện, trong đó có 2.433 ô tô, 79.419 mô tô, xe gắn máy và 729 loại phương tiện khác.

² Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và Vĩnh Phúc không tham dự cuộc họp theo giấy mời của Bộ Tư pháp.

³ Hiện nay, còn các Bộ và địa phương sau đây chưa gửi báo cáo về Bộ Tư pháp: Bộ Công an, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bình Dương, Bình Thuận, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Trị, Sơn La, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Đà Nẵng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

⁴ Theo Báo cáo số 14293/BGTVT-ATGT ngày 20/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các địa phương cũng đã phân loại các phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính để dự kiến xử lý theo các phương án sau đây:

2.1. Phân loại theo giá trị sử dụng của phương tiện

2.1.1. Đối với các phương tiện còn giá trị sử dụng

Theo rà soát, phân loại của các địa phương thì tổng số các phương tiện còn giá trị sử dụng là 59.244, chiếm hơn 71% tổng số các phương tiện đang bị tạm giữ, trong đó:

- Tổng số các phương tiện có đủ điều kiện để trả lại cho người vi phạm hoặc chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp: 29.761 phương tiện.

- Tổng số các phương tiện có đủ điều kiện để giao lại cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC): 2.909 phương tiện.

- Tổng số các phương tiện phải tiến hành tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và thực hiện việc bán đấu giá hoặc tiến hành xử lý theo quy định pháp luật: 26.574 phương tiện.

2.1.2. Đối với các phương tiện không còn giá trị sử dụng (mục nát, cũ hỏng...)

Theo rà soát, phân loại của các địa phương thì tổng số các phương tiện không còn giá trị sử dụng (mục nát, cũ hỏng...) phải tiến hành tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và thực hiện việc bán đấu giá hoặc tiến hành xử lý theo quy định pháp luật là 12.018 phương tiện, chiếm hơn 14% tổng số các phương tiện đang bị tạm giữ.

2.1.3. Như vậy, nếu phân loại các phương tiện theo giá trị sử dụng thì hiện nay các địa phương mới chỉ rà soát, phân loại và lên phương án xử lý đối với khoảng 85% tổng số các phương tiện đang bị tạm giữ (trong đó 71% là phương tiện còn giá trị sử dụng và 14% là các phương tiện không còn giá trị sử dụng), còn khoảng 15% các phương tiện đang bị tạm giữ chưa được rà soát, phân loại và lên phương án xử lý.

2.2. Phân loại theo thời hạn tạm giữ phương tiện

2.2.1. Đối với các phương tiện còn trong thời hạn tạm giữ

Tổng số các phương tiện còn trong thời hạn tạm giữ là 16.029, chiếm hơn 19% tổng số các phương tiện đang bị tạm giữ, trong đó:

- Tổng số các phương tiện có đủ điều kiện để trả lại cho người vi phạm hoặc chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp: 11.178 phương tiện.

- Tổng số các phương tiện có đủ điều kiện để giao lại cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC): 649 phương tiện.

- Tổng số các phương tiện phải tiến hành tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và thực hiện việc bán đấu giá hoặc tiến hành xử lý theo quy định pháp luật: 4.202 phương tiện.

2.2.2. Đối với các phương tiện đã quá thời hạn tạm giữ

Tổng số các phương tiện đã quá thời hạn tạm giữ là 52.432, chiếm hơn 63% tổng số các phương tiện đang bị tạm giữ, trong đó:

- Tổng số các phương tiện có đủ điều kiện để trả lại cho người vi phạm hoặc chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp: 8.038 phương tiện.

- Tổng số các phương tiện phải tiến hành tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và thực hiện việc bán đấu giá hoặc tiến hành xử lý theo quy định pháp luật: 44.394 phương tiện.

2.2.3. Như vậy, nếu phân loại thời hạn tạm giữ phương tiện thì hiện nay, các địa phương mới chỉ rà soát, phân loại và lên phương án xử lý đối với khoảng 82% tổng số các phương tiện đang bị tạm giữ (trong đó 19% là các phương tiện còn trong thời hạn tạm giữ và 63 % là các phương tiện đã quá thời hạn tạm giữ), còn khoảng 18% các phương tiện đang bị tạm giữ chưa được rà soát, phân loại và lên phương án xử lý.

(Số liệu cụ thể xin xem phụ lục số liệu kèm theo Báo cáo này).

III. Đánh giá thực trạng, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

3.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

- Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tang vật để các định giá trị tài sản: *“Thời hạn tạm giữ tối đa không quá 24 giờ kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn nhưng không quá 24 giờ”* là chưa phù hợp với thực tế, đặc biệt là những phương tiện tự chế, bởi vì, trong các trường hợp này, việc xác định giá phương tiện gặp nhiều khó khăn và thường phải thuê đơn vị tư vấn để xác định giá⁵.

- Khoản 1 Điều 74 Luật XLVPHC quy định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt là 01 năm nên khi tạm giữ phương tiện, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt, bỏ luôn phương tiện thì phải chờ hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, cơ quan,

⁵ Kiên Giang

người có thẩm quyền mới thực hiện thủ tục xử lý phương tiện dẫn đến số lượng và thời gian tạm giữ phương tiện kéo dài⁶.

- Theo quy định tại khoản 9 Điều 125 Luật XLVPHC thì trong biên bản tạm giữ phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ. Do đó, khi tạm giữ phương tiện, người ra quyết định tạm giữ phải có mặt tại hiện trường... Quy định này gây khó khăn trong quá trình tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, vì những người có thẩm quyền tạm giữ không thể có mặt thường xuyên tại nơi xảy ra vi phạm để ký biên bản.

Bên cạnh đó, đối với những tang vật phải thành lập Hội đồng định giá để xác định giá, thời gian quy định là 24 giờ kể từ thời điểm ra Quyết định tạm giữ tang vật, có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 24 giờ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 6 Thông tư 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính thì Hội đồng định giá phải bao gồm thành viên là đại diện Sở Tài chính cùng cấp, đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan, vì vậy với khoảng thời gian rất ngắn như trên rất khó khăn trong việc triệu tập thành viên⁷.

- Khoản 7 Điều 126 Luật XLVPHC quy định: *“Người có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ chỉ phải trả chi phí lưu kho, phí bến bãi, phí bảo quản tang vật, phương tiện và các khoản chi phí khác trong thời gian tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo quy định tại khoản 8 Điều 125 của Luật này. Không thu phí lưu kho, phí bến bãi và phí bảo quản trong thời gian tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ nếu chủ tang vật, phương tiện không có lỗi trong việc vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp tịch thu đối với tang vật, phương tiện”*. Quy định này nếu áp dụng trong trường hợp thông thường, hết thời hạn tạm giữ quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC, người vi phạm đến nhận lại phương tiện thì không có vấn đề gì vướng mắc. Tuy nhiên, đối với các trường hợp người vi phạm vì lý do nào đó không đến xử lý theo đúng thời hạn, quá thời hạn tạm giữ quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC thì pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể: Ai phải chịu chi phí lưu kho, phí bến bãi, phí bảo quản tang vật, phương tiện và các khoản chi phí khác? Đây cũng là một trong những khó khăn, vướng mắc mà lực lượng thực thi pháp luật thường gặp phải trong quá trình thực hiện do quy định pháp luật chưa cụ thể, rõ ràng, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, các lực lượng chức năng không có đủ kho, bãi, phải hợp đồng thuê kho bãi ở bên ngoài, chi phí phát sinh rất lớn.

⁶ Tây Ninh

⁷ Kon Tum

Ngoài ra, đối với trường hợp chủ phương tiện bị tạm giữ không có lỗi thì Luật XLVPHC cũng chưa quy định cụ thể cá nhân, tổ chức nào phải trả phí lưu kho⁸.

- Thủ tục tịch thu, bán đấu giá phương tiện mất rất nhiều thời gian, trải qua nhiều khâu như: Xác minh chủ sở hữu phương tiện, giám định, thông báo niêm yết, tra cứu hồ sơ để xác định phương tiện đó có nằm trong cơ sở vật chứng mà cơ quan chức năng đang truy tìm hay không, định giá, ra quyết định tịch thu, bán đấu giá⁹. Một số phương tiện bị tạm giữ không còn giá trị sử dụng nhưng vẫn phải tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật là không cần thiết, gây lãng phí¹⁰.

- Khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC quy định việc giao lại phương tiện cho người vi phạm bảo quản, trông giữ nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp này nên cơ quan chức năng rất khó triển khai thực hiện, dẫn đến tình trạng các nơi tạm giữ phương tiện bị quá tải, phương tiện bị hư hỏng, gây lãng phí và nguy cơ mất an toàn¹¹.

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện

3.2.1. Khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính dẫn đến tình trạng quá tải tại các bãi trông giữ phương tiện

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phần lớn không ghi rõ địa chỉ cụ thể của chủ phương tiện (chỉ ghi khối, xóm, không có số nhà, tên đường); không ghi rõ ngày tháng, năm sinh của chủ xe nên khi cơ quan chức năng gửi thông báo qua đường bưu điện mời chủ xe đến làm việc đã có nhiều trường hợp bưu điện gửi trả lại văn bản do không tìm được chủ phương tiện¹².

- Tình trạng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho phương tiện nhưng không thực hiện thủ tục sang tên dẫn đến tình trạng không xác định được chủ sở hữu của phương tiện để liên hệ giải quyết¹³.

- Một số phương tiện bị đục lại số khung, số máy, không gắn biển hoặc gắn biển giả, số khung, số máy mờ nên việc xác định chủ sở hữu phương tiện gặp nhiều khó khăn¹⁴.

⁸ Điện Biên

⁹ Phú Yên, Tây Ninh

¹⁰ Nghệ An, Quảng Nam, Bắc Giang, Nam Định, Bắc Kạn, Bến Tre, An Giang, Hải Phòng, Thanh Hóa, Đồng Nai, Quảng Ninh, Kiên Giang

¹¹ Nam Định, Điện Biên

¹² Tuyên Quang, Nghệ An, Điện Biên

¹³ Nghệ An, Hà Giang, Quảng Nam, Bắc Giang, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Kạn, An Giang, Thái Bình, Đồng Tháp, Kiên Giang

¹⁴ Nghệ An, Ninh Bình, Bắc Kạn, Bến Tre, Bạc Liêu, Đồng Tháp

- Nhiều chủ phương tiện không đến làm thủ tục giải quyết nhận lại phương tiện do mức phạt tiền cao hơn trị giá thực tế của phương tiện¹⁵. Một số trường hợp, đối tượng bị xử phạt thiếu hiểu biết pháp luật hoặc cố tình không chấp hành quyết định xử phạt để nhận lại phương tiện¹⁶.

- Theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt thì các lỗi vi phạm bị áp dụng biện pháp tạm giữ xe đều là các lỗi mà người điều khiển phương tiện dễ mắc phải (không có giấy đăng ký xe, vi phạm nồng độ cồn, chưa đủ độ tuổi quy định...) nên số lượng xe bị tạm giữ rất lớn, trong khi đó, điều kiện cơ sở vật chất tại các kho, bãi xe của lực lượng Công an địa phương chưa đáp ứng yêu cầu¹⁷.

- Kinh phí cho việc thanh lý phương tiện bị tạm giữ còn hạn chế, trong khi thủ tục thanh lý rườm rà, phức tạp. Mặt khác, chưa có cơ chế trích lại kinh phí thu được từ bán thanh lý phương tiện vi phạm hành chính nên gây nhiều khó khăn cho công tác xử lý phương tiện vi phạm hành chính¹⁸.

- Việc đăng thông báo trên Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh để lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 chưa được thực hiện¹⁹.

3.2.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 323/TB-VPCP và Công văn số 2279/VPCP-PL

Khó khăn lớn nhất trong quá trình triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 323/TB-VPCP và Công văn số 2279/VPCP-PL chính là công tác phối hợp giữa các Bộ, địa phương có liên quan, do vậy, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ và chất lượng, hiệu quả công việc, cụ thể là:

Về tiến độ báo cáo:

Thứ nhất, như đã nêu ở trên, tính đến thời điểm Bộ Tư pháp có văn bản số 48/BC-BTP (ngày 23/02/2018) gửi Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình để báo cáo sơ bộ về tình hình thực hiện Công văn số 323/TB-VPCP, mới chỉ có Bộ Giao thông vận tải và 27 địa phương thực hiện việc báo cáo, còn lại Bộ Công an và 36 địa phương vẫn chưa tiến hành việc này.

¹⁵ Nghệ An, Hà Giang, Yên Bái, Quảng Nam, Bắc Giang, Phú Yên, Hải Dương, Tuyên Quang, Ninh Bình, Bắc Kạn, Bến Tre, An Giang, Điện Biên, Quảng Bình, Hưng Yên, Thanh Hóa, Đồng Nai, Kon Tum, Đồng Tháp

¹⁶ Hà Giang, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bạc Liêu, Kiên Giang

¹⁷ Nghệ An, Vĩnh Long, Cà Mau, Bắc Giang, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, An Giang, Thái Bình, Quảng Bình, Thanh Hóa, Đồng Nai, Kiên Giang

¹⁸ Bắc Giang, Hải Dương, Kiên Giang

¹⁹ Cà Mau

Thứ hai, tính đến thời điểm ngày 27/4/2018, sau khi Bộ Tư pháp có Công văn số 548/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2279/VPCP-PL đơn đốc việc thực hiện, Bộ Tư pháp vẫn chưa nhận được báo cáo của Bộ Công an và 27 địa phương theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 323/TB-VPCP và Công văn số 2279/VPCP-PL.

Về chất lượng, nội dung của các báo cáo:

Qua tổng hợp báo cáo của Bộ Giao thông vận tải và 27 địa phương, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung các văn bản này chưa bám sát chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại điểm 2 của Công văn số 323/TB-VPCP. Do vậy, ngày 23/02/2018, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 548/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi các địa phương để tiếp tục đơn đốc, lưu ý, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Công văn số 323/TB-VPCP, trong đó xây dựng sẵn mẫu đề cương báo cáo và phụ lục số liệu với các tiêu chí thống kê, báo cáo rất cụ thể kèm theo để các địa phương thống nhất thực hiện. Tuy nhiên, hầu hết các địa phương vẫn không báo cáo cụ thể, đầy đủ tất cả các chỉ tiêu thống kê (cụ thể xin xem phụ lục số liệu kèm theo Báo cáo này). Do vậy, Bộ Tư pháp rất khó khăn trong việc tổng hợp, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện về tình hình, thực trạng cũng như đề xuất các giải pháp xử lý triệt để, hữu hiệu đối với các phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính đang bị tạm giữ.

IV. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Về tiếp tục hoàn thiện thể chế

4.1.1. Đối với Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nhằm đơn giản hóa thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước để đảm bảo đẩy nhanh tiến độ và giảm các chi phí không cần thiết²⁰:

+ Rút ngắn thời gian, số lần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác minh chủ sở hữu đối với các phương tiện vi phạm quá thời hạn bị tạm giữ mà người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp để cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng tiến hành các thủ tục bán đấu giá, thanh lý phương tiện vi phạm.

+ Đối với các phương tiện có giá trị thấp mà chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp không đến nhận lại hoặc phương tiện không đủ điều kiện kỹ

²⁰ Nghệ An, Hà Giang, Yên Bái, Quảng Nam, Ninh Bình, Bắc Kạn, Thái Bình, Thanh Hóa, Đồng Nai, Kon Tum

thuật tham gia giao thông (xe bị đục số khung, số máy, thay đổi kết cấu...) thì có thể tiến hành ngay các thủ tục bán đấu giá, thanh lý tài sản, tránh hư hỏng, tồn đọng phương tiện. Đối với các phương tiện cũ nát, hư hỏng, không còn giá trị thì nên tịch thu tiêu hủy, vì nếu thực hiện thanh lý, các phương tiện tiếp tục được sử dụng để lưu thông sẽ không đảm bảo an toàn kỹ thuật, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông²¹.

+ Thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện đối với những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị thấp mà không cần phải thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp²².

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ; tịch thu theo thủ tục hành chính để hướng dẫn cụ thể việc giao lại phương tiện cho người vi phạm bảo quản, trông giữ, ví dụ như: Mở rộng phạm vi áp dụng hình thức đặt tiền bảo lãnh để được giữ phương tiện vi phạm dưới sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC nhằm hạn chế việc đưa các phương tiện về kho, bãi tạm giữ²³; hướng dẫn cụ thể việc đặt tiền bảo lãnh theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC, trong đó, cần hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục ra quyết định xử lý trong trường hợp người vi phạm, chủ sở hữu sau khi đặt tiền bảo lãnh nhưng không đến để tiếp tục giải quyết²⁴...

- Nghiên cứu quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký xe cần có các thông tin cần thiết của chủ xe như ngày, tháng, năm sinh, địa chỉ cụ thể, chi tiết.

4.1.2. Đối với Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 46/2016/NĐ-CP theo hướng giảm các hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp tạm giữ xe, đặc biệt các hành vi có tính phổ biến của người điều khiển phương tiện, chỉ tạm giữ phương tiện vi phạm khi hành vi vi phạm đó thực sự gây nguy hiểm cho xã hội²⁵; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 14 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP theo hướng bổ sung

²¹ Tây Ninh, Ninh Bình

²² Kiên Giang

²³ Yên Bái, Quảng Ngãi, An Giang (Cà Mau, Tây Ninh lại cho rằng việc giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm được giữ phương tiện vi phạm dưới sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC là không khả thi bởi vì, thực tế, khi giao cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định được giữ phương tiện vi phạm thì người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt, sử dụng phương tiện tiếp tục vi phạm).

²⁴ Điện Biên

²⁵ Quảng Nam, Nghệ An, Quảng Ngãi

hình thức xử phạt tịch thu phương tiện đối với các hành vi vi phạm tại điểm a, b khoản 4 Điều 30 Nghị định này²⁶.

4.1.3. Đối với Bộ Tư pháp

Rà soát Luật XLVPHC, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nói chung và phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói riêng.

4.2. Công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường, bảo đảm các điều kiện thực tế

4.2.1. Đối với Chính phủ

- Đề xử lý dứt điểm các phương tiện hiện đang bị tạm giữ tại các bãi trông giữ phương tiện, Bộ Tư pháp kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương khẩn trương tiến hành việc xử lý các phương tiện vi phạm hành chính theo các phương án đã dự kiến. Theo đó, từ nay đến hết tháng 11 năm 2018, các địa phương phải thực hiện xong việc xử lý các phương tiện vi phạm hành chính theo các phương án đã dự kiến và gửi báo cáo về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các địa phương; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/12/2018 về tình hình và kết quả thực hiện của các địa phương trong cả nước.

4.2.2. Đối với Bộ Công an

Đề xuất giải pháp tăng cường xử lý những các nhân, tổ chức không thực hiện thủ tục sang tên khi mua bán, tặng cho phương tiện.

4.2.3. Đối với Bộ Tư pháp

Thường xuyên tổ chức tập huấn về kỹ năng làm hồ sơ và hướng dẫn xử lý cụ thể những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính²⁷.

4.2.4. Đối với Bộ Tài chính

- Chỉ đạo, tăng cường hỗ trợ kinh phí để phục vụ công tác xử lý phương tiện vi phạm hành chính; đảm bảo kinh phí cho địa phương xây dựng cơ sở vật chất tại các kho, bãi giữ xe đảm bảo an ninh, an toàn cũng như các điều kiện để bảo quản phương tiện, tránh hư hỏng²⁸.

- Ban hành văn bản quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về mức phí tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu; trình tự, thủ tục

²⁶ Trà Vinh

²⁷ Hà Giang, An Giang

²⁸ Bắc Giang, Nghệ An, Hải Dương, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Điện Biên, Quảng Bình

xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với phương tiện được xác định là “vô chủ” để bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, hiệu quả.

4.3. Về công tác phối hợp

Qua thực tế phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 323/TB-VPCP và Công văn số 2279/VPCP-PL, Bộ Tư pháp thấy rằng, sự phối hợp công tác của các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ chung được giao còn nhiều hạn chế. Vì vậy, Bộ Tư pháp kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ trực tiếp có ý kiến chỉ đạo Lãnh đạo các Bộ, địa phương có liên quan cần quan tâm chỉ đạo sát sao, chủ động triển khai công việc thuộc trách nhiệm của Bộ, địa phương mình và ý thức trách nhiệm trong công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan nói chung và Bộ Tư pháp nói riêng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc rà soát, xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát sinh.

Bên cạnh đó, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ tăng cường hoạt động kiểm tra liên ngành do Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính để đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện khi cần thiết.

Trên đây là báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh